

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 617/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi V/v ban hành Kế hoạch công tác năm học 2025-2026; Công văn số 625/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; các văn bản chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về nhiệm vụ năm học 2025-2026 và dựa trên tình hình thực tế tại đơn vị, Trường THPT Ba Tơ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

2. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

2.1. BỐI CẢNH BÊN NGOÀI

2.1.1. Thời cơ

Trong những năm qua, đất nước ta có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, an ninh quốc phòng được giữ vững, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho

giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Cùng với cả nước, tỉnh Quảng Ngãi có sự phát triển mạnh về mọi mặt, tạo tiền đề cho văn hóa- xã hội phát triển; đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí của Nhân dân không ngừng được nâng lên, đó là điều kiện tốt để đầu tư cho con em học tập. Vì vậy giáo dục và đào tạo tỉnh nhà đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng.

Với Ba Tơ, là nơi hình thành đội Du kích Ba Tơ- tiền thân lực lượng vũ trang Quân khu 5, là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng; nơi được Thủ tướng Chính phủ công nhận là vùng An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; được Chủ tịch nước phong tặng 02 lần danh hiệu anh hùng (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới). Trong mọi thời điểm, phụ huynh học sinh trên địa bàn luôn quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em.

Nhà trường được sự quan tâm, lãnh đạo sâu sát, kịp thời của UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT Quảng Ngãi, Đảng ủy, UBND xã Ba Tơ và các xã trong vùng tuyển sinh đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

2.1.2. Nguy cơ

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.

Yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực, quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chùng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

Khu vực tuyển sinh nhà trường, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Học sinh người dân tộc thiểu số chiếm 70%, học sinh diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ cao, điều kiện học tập chưa đảm bảo; đa số các em nhà ở cách xa trường, điều kiện đi lại, ăn ở chưa thuận lợi, đặc biệt trong thời điểm mùa mưa.

Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, tệ nạn xã hội,... thâm nhập vào học đường.

2.2. BỐI CẢNH BÊN TRONG

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống hơn 32 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, xuất sắc. Trong năm học 2022-2023 đơn vị được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua. Trong cụm thi đua số 3 (miền núi, hải đảo), đơn vị nhiều năm luôn ở vị trí số 1, số 2 trong cụm; trường đã được công nhận trường chuẩn quốc gia từ năm 2014, hiện nay trong chu kỳ thứ 3 trường đã được công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 vào đầu năm 2025; trường nhiều lần được UBND tỉnh tặng Bằng khen, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế có 56 người (CBQL: 03, GV: 50, NV: 03), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó có 09 giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động nên dễ dàng tiếp cận đổi mới trong giảng dạy. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Trường có 31 lớp với tổng số học sinh là 1267 học sinh, chia làm 3 khối, khối 10 có 10 lớp, khối 11 có 11 lớp, khối 12 có 10 lớp, tỉ lệ khoảng 41 em/lớp. Phần lớn các em ngoan, có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Trường có nhiều học sinh giỏi văn hóa, các giải TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh, ...

Nhà trường có diện tích khuôn viên 11.000m², có Nhà thi đấu Đa năng, có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có 04 dãy phòng học, có 25 phòng học, đã hoàn thành dãy phòng làm việc của lãnh đạo, Văn thư, Kế toán và phòng y tế, phòng Đoàn, phòng các tổ bộ môn; có thư viện đạt chuẩn, có 03 phòng thực hành bộ môn, 01 nhà đa năng, 01 phòng học tương tác, 01 phòng học thực hành Âm nhạc-Mĩ thuật, 02 phòng học máy vi tính với số máy còn hoạt động tốt trên 60 máy, một số phòng học trang bị máy chiếu, tivi, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Tường rào, cổng trường, nhà xe đảm bảo. Trường có 01 nhà bán trú 02 tầng gồm 06 phòng cho học sinh, nhà công vụ cho GV.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu, kết quả tốt như hoạt động ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chủ đề,...

2.2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên không ổn định do hàng năm số lượng chuyển chuyên giáo viên về đồng bằng nhiều. Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình mới.

Đội ngũ giáo viên cốt cán nhiều bộ môn chưa nhiều (do nhiều giáo viên có kinh nghiệm đã chuyển chuyển công tác về đồng bằng), giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tuyển sinh đầu vào là xét tuyển nên chất lượng chưa cao, nhiều học sinh khó khăn khi tiếp cận kiến thức cấp THPT, đặc biệt ở các bộ môn tự nhiên, Tiếng Anh, nhiều học sinh chưa xác định mục đích học tập.

Số phòng học chỉ 25 phòng, trong đó số lớp toàn trường là 31 lớp nên trường tổ chức dạy-học 2 ca, khó khăn trong công tác tổ chức dạy-học trong nhà trường, đặc biệt là các hoạt động trái buổi.

Cơ sở vật chất chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn thu đóng góp (XHH) còn hạn chế.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của lãnh đạo trường có lúc chưa toàn diện. Chất lượng giảng dạy chưa có tính ổn định, tỷ lệ tốt nghiệp có năm còn thấp hơn mức trung bình chung của tỉnh.

2.3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu.
- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm,...
- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra có một số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời gian bố trí 4 - 6 tiết vào 1 tuần trong tháng.
- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: tổng cộng 35 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD&ĐT Quảng Ngãi biên soạn.
- Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, Trường THPT Ba Tư xây dựng các phương án tổ hợp sau cho học sinh lựa chọn:

Xây dựng 07 phương án tổ hợp sau cho học sinh lựa chọn:

- + Nhóm TH1: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Mĩ thuật, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Tin học và Địa lí: 01 lớp (lớp 10A1);
- + Nhóm TH2: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Âm nhạc, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật, Hóa học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Hóa học, Địa lí: 02 lớp (lớp 10A2, 10A3);

+ Nhóm TH3: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Công nghệ nông nghiệp, Địa lí, Vật lí, Hóa học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Hóa học, Địa lí: 01 lớp (lớp 10A4);

+ Nhóm TH4: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học: 01 lớp (lớp 10A5);

+ Nhóm TH5: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hóa học: 01 lớp (lớp 10A6);

+ Nhóm TH6: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: 02 lớp (lớp 10A7, 10A8);

+ Nhóm TH7: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Địa lí: 02 lớp (lớp 10A9, 10A10).

b) Đối với lớp 11

Tiếp tục thực hiện dạy học theo các tổ hợp đã thực hiện ở lớp 10 trong năm học 2024-2025.

c) Đối với khối 12

Tiếp tục thực hiện dạy học theo các tổ hợp đã thực hiện ở lớp 11 trong năm học 2024-2025.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. MỤC TIÊU CHUNG

Trường THPT Ba Tơ trở thành một địa chỉ giáo dục có uy tín và chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm tài năng cho quê hương, đất nước; nơi giáo viên và học sinh luôn khát khao vươn lên đỉnh cao của những ước mơ.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chất lượng giáo dục ổn định, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

3.2.1. Quy mô, số lượng

Quy mô số lớp: 31 lớp với 1267 học sinh.

3.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

- Kết quả rèn luyện: Mức Tốt, khá từ 95% trở lên, hạn chế thấp nhất mức chưa đạt.

- Kết quả học tập: Mức tốt 10% trở lên, khá 30% trở lên.
- Lên lớp 98% trở lên, trong đó học sinh lên lớp thẳng đạt 95% trở lên.
- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 2%, bỏ học dưới 3%
- Phân đấu tham gia đầy đủ các hội thi cấp tỉnh. Tỷ lệ đạt giải cấp tỉnh đối với học sinh là 30% trở lên so với số học sinh dự thi; 100% đối với GV, NV tham gia dự thi.
- Thi đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt 90% trở lên.
- Tuyển sinh vào đại học, cao đẳng đạt 30-35%.
- Tuyển sinh vào trung học chuyên nghiệp, học nghề: 40-45%.

3.2.3. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.
- Tổ chức Hội thao quốc phòng cấp trường, tuyển chọn đội tuyển tham gia cấp tỉnh và phân đấu có huy chương cấp Tỉnh.
- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.

3.2.4. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “dạy - học tốt”, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện 05 mô hình trong Nhà trường.
- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.
- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. KHỐI 10

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
	(Tiếng Anh)			
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ nông nghiệp	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	36	34
	15. Mỹ thuật	70	36	34
Tổng		752		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	12	23
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	19	16
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	10	25
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	15	20
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
	Cụm chuyên đề Hóa học	35	11	14
	Cụm chuyên đề Tin học	35	20	15
	Tổng tiết các cụm chuyên đề trong năm học	105		
	Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	105	58	47
	Nội dung giáo dục địa phương	35	18	17
Môn học tự chọn (không chọn)				
	Tổng số tiết cả năm và đối đa trong học kỳ	997		
	Số tiết/tuần (cả năm học)	28,5		

4.2. KHỐI 11

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII
<i>Nhóm môn khoa học tự nhiên</i>	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
<i>Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật</i>	12. Công nghệ (công và nông)	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	36	34
	15. Mỹ thuật	70	36	34
Tổng		752		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	25	10
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	19	16
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	10	25
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	15	20
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	10	25
Cụm chuyên đề Tin học		35	20	15
Tổng tiết các cụm chuyên đề trong năm học		105		
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp		105	59	46
Nội dung giáo dục địa phương		35	17	18
Môn học tự chọn (không chọn)				
Tổng số tiết cả năm và đối đa trong học kỳ		997		

TT	Môn học	Số tiết lớp 11		
		Tổng	HKI	HKII
Số tiết/tuần (cả năm học)		28,5		

4.3. KHỐI 12

TT	Môn học	Số tiết lớp 12		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	36	16
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ (nông)	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	Không dạy và học	
	15. Mỹ thuật	70	36	34
Tổng		752		

TT	Môn học	Số tiết lớp 12		
		Tổng	HKI	HKII
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn)				
Cụm chuyên đề Toán		35	24	11
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	19	16
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	25	10
Cụm chuyên đề Địa lí		35	20	15
Cụm chuyên đề Giáo dục kinh tế và pháp luật		35	20	15
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	25	10
Tổng tiết các cụm chuyên đề trong năm học		105		
Hoạt động giáo dục bắt buộc HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp		105	55	50
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17
Môn học tự chọn (không chọn)				
Tổng số tiết cả năm và đối đa trong học kỳ		997		
Số tiết/tuần (cả năm học)		28,5		

4.4. XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN MÔN HỌC

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Ba Tư ban hành kế hoạch dạy học năm học 2025-2026 như sau:

- Các lớp khối 10 (10 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT, TT13/2022/TT-BGDĐT và TT 17/2022/TT-BGDĐT
- Các lớp khối 11 (11 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT, TT13/2022/TT-BGDĐT và TT17/2022/TT-
- Các lớp khối 12 (10 lớp): Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT, TT13/2022/TT-BGDĐT và TT17/2022/TT-

* Quy định thời gian năm học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Học kỳ I: Khai giảng 05/9/2025, bắt đầu giảng dạy từ ngày 06/9/2025 và kết thúc HKI trước ngày 12/01/2026

Học kỳ II: Kết thúc năm học trước ngày 28/5/2026.

Học kỳ I dạy 18 tuần, học kỳ II dạy 17 tuần, mỗi tuần học 05-06 buổi, mỗi buổi không quá 05 tiết, mỗi tiết 45 phút.

* Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10

Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

Tổng số 10 lớp chia thành 07 nhóm tổ hợp

+ Nhóm TH1: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Mỹ thuật, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Tin học và Địa lí: 01 lớp (lớp 10A1);

+ Nhóm TH2: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Âm nhạc, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật, Hóa học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Hóa học, Địa lí: 02 lớp (lớp 10A2, 10A3);

+ Nhóm TH3: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Công nghệ nông nghiệp, Địa lí, Vật lí, Hóa học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Hóa học, Địa lí: 01 lớp (lớp 10A4);

+ Nhóm TH4: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học: 01 lớp (lớp 10A5);

+ Nhóm TH5: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hóa học: 01 lớp (lớp 10A6);

+ Nhóm TH6: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: 02 lớp (lớp 10A7, 10A8);

+ Nhóm TH7: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Địa lí, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Giáo dục Kinh tế & pháp luật; Địa lí: 02 lớp (lớp 10A9, 10A10).

* Các phương án lựa chọn môn học cho khối 11

Tiếp tục thực hiện các nhóm tổ hợp và phân lớp kế thừa từ lớp 10 năm học 2024-2025 với 05 nhóm tổ hợp và 11 lớp học, cụ thể:

+ Nhóm TH1: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học: 01 lớp (lớp 11A1).

+ Nhóm TH2: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hóa học: 01 lớp (lớp 11A2).

+ Nhóm TH3: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: 02 lớp (lớp 11A3, 11A11).

+ Nhóm TH4: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ Nông (trồng trọt); Chuyên đề lựa chọn: Toán, GDKT&PL, Địa lí: 03 lớp (lớp 11A4, 11A5, 11A6).

+ Nhóm TH5: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ Công; Chuyên đề lựa chọn: Toán, GDKT&PL, Địa lí: 02 lớp (lớp 11A7, 11A8).

+ Nhóm TH6: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Âm nhạc; Chuyên đề lựa chọn: Văn, Hóa, Địa lí: 01 lớp (lớp 11A9).

+ Nhóm TH7: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Mĩ thuật; Chuyên đề lựa chọn: Văn, Tin học, Địa lí: 01 lớp (lớp 11A10).

* Các phương án lựa chọn môn học cho khối 12

Tiếp tục thực hiện các nhóm tổ hợp và phân lớp kế thừa từ lớp 10 năm học 2024-2025 với 05 nhóm tổ hợp và 10 lớp học, cụ thể:

+ Nhóm TH1: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Vật lí, Hóa học: 01 lớp (lớp 12A1).

+ Nhóm TH2: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ Nông; Chuyên đề lựa chọn: Toán, Ngữ văn, Hóa học: 01 lớp (lớp 12A2).

+ Nhóm TH3: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Hóa học, Tin học; Chuyên đề lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: 04 lớp (lớp 12A3, 12A4, 12A5, 12A6).

+ Nhóm TH4: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Vật lí, Công nghệ Công; Chuyên đề lựa chọn: Toán, GDKT&PL, Địa lí: 03 lớp (lớp 12A8, 12A9, 12A10).

+ Nhóm TH5: Môn và hoạt động bắt buộc; Môn lựa chọn: Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Mĩ thuật; Chuyên đề lựa chọn: Toán, GDKT&PL, Địa lí: 01 lớp (lớp 12A7).

4.5. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH THEO TỪNG TUẦN CỦA TỪNG HỌC KÌ

(Có bảng phụ lục 2 kèm theo)

4.6. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

4.6.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Anh, Tin.

- Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu đối với tất cả các môn vào các buổi trái buổi (nếu có); mỗi tuần 02 tiết/môn.

c. Hình thức: dạy học trực tiếp.

d. Phụ trách: Các tổ chuyên môn.

4.6.2. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi giải toán trên Máy tính cầm tay

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2026

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi học sinh giỏi giải toán trên MTCT cấp trường.

- Vận dụng MTCT để giải toán trong quá trình dạy và học.

c. Hình thức: dạy học trực tiếp.

d. Phụ trách: Tổ Toán-Tin

4.6.3. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 01/2026.

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án, đội tuyển dự thi cấp Tỉnh.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

c. Hình thức: lập dự án và nghiên cứu.

d. Phụ trách: Các tổ chuyên môn.

4.6.3. Hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh

a. Thời gian: Trong năm học

b. Nội dung: Sinh hoạt CLB Tiếng Anh

- Phương pháp học Tiếng Anh hiệu quả.

- Phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Hoạt động kĩ năng tham gia Hội thi Olympic Tài năng Tiếng Anh cấp trường, cấp tỉnh.

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ; ngoại khóa.

4.6.4. Hoạt động Câu lạc bộ STEM, STEAM-NCKH

a. Thời gian: Trong năm học

b. Nội dung: Sinh hoạt CLB

- Nghiên cứu, sinh hoạt các vấn đề về STEM, STEAM và NCKH

- Vận dụng các kiến thức vào thực tiễn.

- Tham gia các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ; ngoại khóa.

d. Phụ trách: CLB STEM-NHCK; các tổ chuyên môn.

4.6.5. Hoạt động trải nghiệm:

4.6.6. Hoạt động:

4.6.7. Hoạt động ngoại khóa.....

4.6.8. Hoạt động ngoại khóa

4.6.9. Hoạt động câu lạc bộ.....

4.6.10. Hoạt động câu lạc bộ.....

4.6.11. Hoạt động câu lạc bộ.....

4.6.12. Hoạt động CLB văn nghệ

4.6.13. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

4.6.14.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

5.1. BUỔI SÁNG: Thực hiện chương trình chính khóa khối 10, 12

Buổi sáng		Nội dung
6 giờ 45 - 7 giờ 00	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ
7 giờ 00 - 7 giờ 45	45 phút	Học tiết 1
7 giờ 50 - 8 giờ 35	45 phút	Học tiết 2
8 giờ 35 - 8 giờ 50	15 phút	Tập thể dục giữa giờ và giải lao
8 giờ 50 - 9 giờ 35	45 phút	Học tiết 3
9 giờ 40 - 10 giờ 25	45 phút	Học tiết 4

10 giờ 30 - 11 giờ 15	45 phút	Học tiết 5
-----------------------	---------	------------

5.2. BUỔI CHIỀU: Thực hiện chương trình chính khóa khối 11

Buổi chiều		Nội dung
12 giờ 30 - 12 giờ 45	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ
12 giờ 45 - 13 giờ 30	45 phút	Học tiết 1
13 giờ 35 - 14 giờ 20	45 phút	Học tiết 2
14 giờ 25 - 15 giờ 10	45 phút	Học tiết 3
15 giờ 10 - 15 giờ 25	15 phút	Tập thể dục giữa giờ và giải lao
15 giờ 25 - 16 giờ 10	45 phút	Học tiết 4
16 giờ 15 - 17 giờ 00	45 phút	Học tiết 5

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP PHÂN PHỐI THEO TỪNG TUẦN

(Kèm theo phụ lục số 2 kèm theo)

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

7.1.1. Đổi mới quản lý dạy học

*** Mục tiêu**

Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Lãnh đạo nhà trường được bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ QLGD và Lý luận chính trị; 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học, có năng lực quản lý Nhà trường bằng công nghệ thông tin; Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý.

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lý của lãnh đạo, người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của viên chức nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả website, thực hiện báo cáo thông tin qua email,...

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sư phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm bảo đảm thời lượng. Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

7.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng “Trường học kết nối”. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn nhà trường trên trang mạng “Trường học kết nối” về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

7.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt chuyên môn

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ

động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục thực hiện giáo dục tích hợp Khoa học- Công nghệ - Kỹ thuật - Toán (giáo dục STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng; cuối kì, cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn:

+ Thao giảng: Mỗi giáo viên thao giảng ít nhất 01 tiết/HK, Các tiết thao giảng cấp tổ phải được lên kế hoạch đầu năm học và đăng ký với chuyên môn nhà trường để lãnh đạo nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ. Thao giảng cấp trường đối với giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua cấp tỉnh trở lên.

+ Dự giờ: Giáo viên dự giờ mỗi kỳ ít nhất 08 tiết, cả năm ít nhất 16 tiết. Dự giờ đầy đủ các loại, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn, các tiết thao giảng, dự đột xuất.

+ Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, chủ đề, sinh hoạt chuyên đề, STEM/STEAM. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học tại đơn vị.

7.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

* Mục tiêu: Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: Thi GVĐG giỏi cấp trường, cấp tỉnh, học sinh giỏi các môn văn hóa, thi KHKT, Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp, Thi giải toán trên MTCT môn Toán, Thi Olympic Tiếng Anh, chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

* Giải pháp:

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng quy chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng để dự thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển.

- Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

- Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ đầu năm học và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có

ý tưởng, học sinh có năng lực đăng ký, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

7.1.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp của cấp THPT. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của các cấp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả...

- Định hướng phân luồng sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

7.2. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

7.2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

- + Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- + Thường xuyên rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý: Tiếp tục cử giáo viên và cán bộ quản lý bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 và tập huấn sách giáo khoa theo kế hoạch của cấp trên.

7.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học đảm bảo chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

7.3. TIẾP TỤC CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG NHÀ TRƯỜNG

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường tại đơn vị và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập tại đơn vị.

- Kịp thời phát hiện kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

7.4. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO

- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ Phó chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân công phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của đơn vị; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành của đơn vị.

* Phân công nhiệm vụ:

+ *Hiệu trưởng:*

- Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng CSVN, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại viên chức.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục 2018 bao gồm: Tập thể lãnh đạo, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn/văn phòng, kế toán.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

- Phân công các phó hiệu trưởng phụ trách một số lĩnh vực.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình giáo dục 2018.

- Phụ trách tổ: Văn phòng, Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ. Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn Lý, Hóa, Công nghệ.

+ *Phó Hiệu trưởng 1:*

- Phụ trách công tác chuyên môn, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm tra nội bộ trường học, công nghệ thông tin, công tác dạy thêm, học thêm, BDTX, thư viện, giáo dục khuyết tật.

- Phân công giảng dạy cho giáo viên.

- Phụ trách tổ: Toán-Tin, Địa-Sử-GDKT&PL. Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn Toán, Địa, Sử, Giáo dục KT&PL.

- + *Phó Hiệu trưởng 2:*

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục, công tác chủ nhiệm, chế độ chính sách đối với học sinh.

- Phụ trách cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, giáo dục pháp luật, xây dựng đơn vị văn hóa, Hội chữ thập đỏ, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, hoạt động của Hội CMHS, công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục QP-AN, y tế học đường, công tác học sinh, giáo dục thể chất, an toàn giao thông, an ninh trật tự- an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, phòng tránh tai nạn, thương tích.

- Phụ trách tổ: GDTC-QPAN, Tiếng Anh, Ngữ văn. Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn Ngữ văn.

- * *Tổ chuyên môn*

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên.

- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các chủ đề dạy học.

- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.

- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục,...

- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với lãnh đạo nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

- * *Giáo viên, nhân viên*

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khóa biểu

- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.

- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

7.5. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

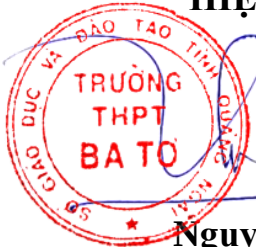
- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo lãnh đạo nhà trường.
- Lãnh đạo nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học.
- Bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình nhà trường.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh ở các tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục thì điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

7.6. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Tổ chuyên môn, các bộ phận, cá nhân thực hiện báo cáo hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học (báo cáo đột xuất khi có yêu cầu) đầy đủ, kịp thời.
- Báo cáo Sở GD&ĐT đúng quy định.
- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email để báo cáo.

Nơi nhận:

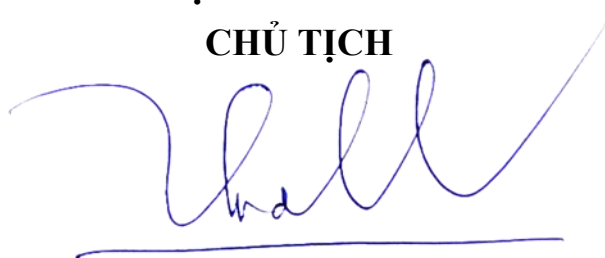
- Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi (B/c);
- Hội đồng Trường THPT Ba Tư (B/c);
- CBQL, GV, NV trường (T/h);
- Đăng website;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thành

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thành